

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 08 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia
công nợ khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Trần Thị Dần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành,
tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ
ngày 29 tháng 03 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia công nợ khi
ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày
30 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐST- HNGĐ ngày
14/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST- HNGĐ ngày
28/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị H - Sinh năm: 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện T1, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã V, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Quách Minh A - Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T1, Thanh Hóa..

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân
hàng A

Địa chỉ: Phường H, Quận Q, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc
Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Quốc M – Giám đốc phòng
giao dịch Ngân hàng A huyện T1, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Tạ Văn Phương - Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng A huyện T1, tỉnh Thanh Hoá.(Văn bản uỷ quyền số: 32/ UQ- NHCS ngày 10/11/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa có mặt chị Quách Thị H và ông Tạ Văn P; vắng mặt anh Quách Minh A (Anh Quách Minh A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2022, bản tự khai ngày 18/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quách Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh A kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/08/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, anh A là người gia trưởng, thường xuyên rượu chè, chửi bới, đánh đập chị H, chị H đã cố gắng chịu đựng nhưng anh A không thay đổi tính nết. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ, chồng không còn, không thể sống chung được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung tên là cháu Quách Thị Minh L, sinh ngày 04/12/2004. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng A Việt Nam, chị H thống nhất là vợ, chồng chị có vay của Ngân hàng A Việt Nam số tiền là 50.000.000 đồng theo khoản vay số 6600000716002116 ngày 20/08/2019 và 12.000.000 đồng theo khoản vay số 6600000713018997 ngày 14/06/2018. Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ, chồng chị phải trả tổng số tiền gốc là 62.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Chị H yêu cầu chị và anh A mỗi người sẽ có trách nhiệm trả một nửa số tiền trên cho Ngân hàng A Việt Nam.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh A không trình bày bất kỳ ý kiến gì liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 06/04/2022 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trình bày: Anh Quách Minh A và chị Quách Thị H có vay của ngân hàng A 02 khoản vay cụ thể: Vay số tiền là 50.000.000 đồng theo khoản vay số 6600000716002116 ngày 20/08/2019 và 12.000.000 đồng theo khoản vay số

6600000713018997 ngày 14/06/2018, tổng số tiền gốc là 62.000.000 đồng. Tuy nhiên đến nay qua kiểm tra tình hình sử dụng vốn phát hiện chị H và anh A sử dụng vốn sai mục đích và trả tiền lãi lần cuối cùng vào ngày 14/01/2022, từ đó đến nay không trả tiền lãi nữa. Do đó chị H và anh A đã vi phạm nghĩa vụ như đã cam kết. Đến nay chị Quách Thị H và anh Quách Minh A ly hôn, Ngân hàng đề nghị chị H và anh A phải trả số tiền gốc và tiền lãi theo thoả thuận trong hợp đồng, cụ thể: Số tiền gốc của hai khoản vay là 62.000.000 đồng và số tiền lãi chưa trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/8/2022 là 4.522.091 đồng, làm tròn số là 4.522.000 đồng. Yêu cầu chị H và anh A phải tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng đã thoả thuận cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ còn bị đơn không thực hiện đầy quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; 58; 59; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Quách Minh A.

Về con chung: Giao cháu Quách Thị Minh L, sinh ngày 04/12/2004 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về công nợ chung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng A Việt Nam buộc chị Quách Thị H và anh Quách Minh A mỗi người phải trả cho Ngân hàng A $\frac{1}{2}$ số tiền dư nợ còn lại

Về án phí chị H, anh A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Quách Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Quách Minh A. Anh Quách Minh A cư trú tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Quách Minh A vắng mặt

không có lý do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh A và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh A theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Anh Quách Minh A đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh A đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Anh Quách Minh A cũng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt anh Quách Minh A.

[2]. Về hôn nhân: Chị H và anh A kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/08/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, anh, chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Điều đó chứng tỏ chị H và anh A đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Quách Thị H được ly hôn với anh Quách Minh A.

[3]. Về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung tên là cháu Quách Thị Minh L, sinh ngày 04/12/2004. Ly hôn chị H yêu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh A không trình bày ý kiến gì về yêu cầu của chị H. Xét thấy yêu cầu của chị H là chính đáng, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L cũng như nguyện vọng của cháu. Do đó giao cháu Quách Thị Minh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Quách Minh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quách Thị H.

[4]. Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trong thời gian chung sống chị H và anh A có vay của Ngân hàng A 02 món vay tổng số tiền gốc đã vay là 62.000.000 đồng, mục đích mua trâu sinh sản, khoan giếng và xây hầm bioga. Do đó xác định đây là công nợ chung của vợ, chồng. Quá trình vay nợ chị H và anh A đã sử dụng vốn sai mục đích, nhưng chưa trả tiền gốc và chậm trả tiền lãi. Như vậy chị H và anh A đã vi phạm nghĩa vụ theo thoả thuận. Do đó buộc chị H và anh A phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng A số tiền gốc 62.000.000 đồng và lãi phát sinh chưa trả, mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số dư nợ còn lại là đúng quy định của pháp luật cụ thể như sau:

Tổng số tiền lãi còn phải trả tính đến ngày xét xử ngày 15/8/2022 là 4.522.091 đồng

Tổng tiền gốc và tiền lãi phát sinh là: 62.000.000đ + 4.522.091đ= 66.522.091đ(Sáu mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn không trăm chín mươi một đồng) làm tròn số là 66.522.000 đ (Sáu mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Giao cho chị Quách Thị H trả cho ngân hàng số tiền là: 33.261.000 đồng(Trong đó tiền gốc là 31.000.000đồng, tiền lãi là 2.261.000 đồng).

Giao cho anh Quách Minh A trả cho ngân hàng số tiền là: 33.261.000 đồng(Trong đó tiền gốc là 31.000.000đồng, tiền lãi là 2.261.000 đồng).

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Do yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được chấp nhận toàn bộ nên chị H và anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56; 58; 59; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; Điều 24; khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Quách Minh A.
2. Về con chung: Giao cháu Quách Thị Minh L, sinh ngày 04/12/2004 cho chị Quách Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Quách Minh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quách Thị H.

Anh Quách Minh A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng A Việt Nam (Phòng giao dịch ngân hàng A huyện T1, tỉnh Thanh Hoá): Buộc chị Quách Thị H và anh Quách Minh A phải trả cho Ngân hàng A Việt Nam số tiền gốc là 62.000.000đ(Sáu mươi hai triệu đồng) và số tiền lãi là 4.522.000đ(Bốn triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng). Tổng tiền gốc và tiền lãi là: 66.522.000đ (Sáu mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Giao cho chị Quách Thị H phải trả cho ngân hàng A Việt Nam số tiền là: 33.261.000 đ (Ba mươi ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng); Trong đó tiền nợ gốc là 31.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 2.261.000 đồng.

Giao cho anh Quách Minh A phải trả cho ngân hàng A Việt Nam số tiền là: 33.261.000 đ (Ba mươi ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng); Trong đó tiền nợ gốc là 31.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 2.261.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 15/8 /2022 chị Quách Thị H và anh Quách Minh A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 1.663.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng) án phí thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2021/0007600 ngày 29/3/2022. Chị H còn phải nộp số tiền án phí là: 1.663.000đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Anh Quách Minh A phải nộp số tiền án phí về thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 1.663.000 đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Quách Thị H, Người được ủy quyền của ngân hàng A Việt Nam, vắng mặt anh Quách Minh A. Chị Quách Thị H, Ngân hàng A Việt Nam có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Quách Minh A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T1;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hải

